TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/HSST
Ngày 27 - 8- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Anh Ngọc.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Xuân Thanh
- Ông Nguyễn Đức Quỳnh.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa*: Ông Hồ Văn Nam - Chức vụ kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2019/HSST, ngày 13 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐ XXST-HS ngày 14/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Xuân V(Tên gọi khác: không), sinh 08/6/1972 tại xã Đ, huyện Y, Nghệ An; Nơi ĐKHK thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm 5, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Đảng, đoàn thể: không; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: Bản án số: 52/2017/HSST, ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 18 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 21/11/2018; Con ông: Phạm Xuân T(đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H(đã chết); Anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1972 (đã chết); Có 06 con, lớn nhất 25 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Phan Văn H(Tên gọi khác: không), sinh ngày 08/5/1993 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKHK thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm 1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Đảng, đoàn thể: không; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: không; Con ông: Phan Văn S, sinh năm 1965; Con bà: Vương Thị L, sinh năm 1965; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình;Vợ, con: chưa có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An(Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Phan Văn T(Tên gọi khác: không), sinh ngày 13/9/1994; tại xã Đ, huyện Y, Nghệ An; Nơi ĐKHK thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm 1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12;

Đảng, đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: không; Con ông: Phan Văn T, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1963; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình;Vợ, con: chưa có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2019 cho đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02 tháng 06 năm 2019, Phan Văn H, ở nhà thì thấy Phan Văn T điện thoại đến rủ đi chơi. Thấy chiếc xe máy của ông Phan Văn S bố của mình đang để ở sân nhà nên Phan Văn H lấy xe điều khiển đi xe máy đến nhà Phan Văn T. Tại đây, Phan Văn T rủ Phan Văn H đi mua ma túy sử dụng thì H đồng ý. H điều khiển xe máy chở T đi đến nhà Phạm Xuân V ở xóm 5, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An rủ V cùng đi mua ma túy về cùng sử dụng, thì V đồng ý. Sau đó, cả 03 chở nhau đi đến khu vực thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, để mua ma túy. Đến nơi Phan Văn H dừng xe bên lề đường, Phan Văn T lấy trong người ra 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) đưa cho Phạm Xuân V, Phạm Xuân V cầm lấy tiền rồi lấy xe máy của H đi tìm mua ma túy, còn Phan Văn H, Phan Văn T ở lại đứng bên lề đường chờ. Phạm Xuân V đi đến khu vực ngã tư thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ làm nghề chạy xe lai. V hỏi có biết nơi bán ma túy không thì người đàn nói có biết, có nhu cầu thì đưa tiền đi mua hộ cho, V đưa cho người đàn ông không quen biết 200.000 đồng , người đàn ông hận tiền và bảo V đứng chờ một lát. Một lúc sau người đàn ông quay lại đưa Phạm Xuân V 01(một) gói bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa một ít chất bột màu trắng. Mua được ma túy, Phạm Xuân V đi xe máy quay lại chở Phan Văn H và Phan Văn T đi tìm địa điểm sử dụng. Khi đi về đến khu vực xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An cả 03 lấy gói ma túy vừa mua được ra sử dụng một ít, số còn lại Phạm Xuân V gói lại như cũ rồi cầm trong tay. Sau đó, cả 03 đi về đến khu vực thuộc xóm 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, Phạm Xuân V đã vứt gói ma túy xuống đất, còn Phan Văn T chạy thoát. Tổ công tác Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã thu giữ gói ma túy và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật chứng có liên quan và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, các đối tượng Phạm Xuân V, Phan Văn H đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 03 tháng 06 năm 2019 Phan Văn T đã đến Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ được của vụ án gồm: 01(một) gói nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroine); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVEANPHA, màu xanh, biển kiểm soát 37P1-46.432, số khung 090X3Y069734, số máy HC09E0069828, xe đã qua sử dụng.

Ngày 02/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành tiến hành mở niêm phong xác định trọng lượng đối với vật chứng đã thu giữ của Phạm Xuân V, Phan Văn H, xác định vật chứng thu giữ có tổng khối lượng 0,32 gam, đã tiến hành lấy 0,1 gam làm mẫu trưng cầu giám định, số còn lại đã niêm phong lại bảo quản chờ xử lý. Tại bản Kết luận giám định số: 829/KL - PC 09

(MT) ngày 05/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Xuân V, Phan Văn H gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Tại bản cáo trạng số:104/VKS-HS ngày 12/8/2019 của VKSND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn T và Phạm Xuân V về tội" Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cụ thể như sau:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự điểm s khoản 1Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân V từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Phan Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy (Heroin) còn lại có khối lượng 0,22 gam do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã chuyển bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2019.

***** Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc Phạm Xuân V, Phan Văn H, Phan Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, đối đáp với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/6/2019, tổ công tác Công an huyện Yên Thành đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm 2, xã Đ, huyện Y, phát hiện và bắt quả tang Phan Văn H, Phan Văn và Phạm Xuân V có hành vi tàng trữ trái phép 0,32gam(không phẩy ba mươi hai gam) nghi là ma túy Hêrôin. Sau khi thu được vật chứng, cơ quan điều tra đã lấy mẫu trưng cầu giám định và được kết luận là ma túy Hêrôin. Tại cơ quan điều tra ba đối tượng khai đều khai

do nghiện ma túy, nên khoảng 14 giờ ngày 02/6/2019 Phan Văn T, Phan Văn H, Phạm Xuân V rủ nhau đi bằng phương tiện xe máy lên thị trấn Đ, huyện Đ mua túy, với mục đích là để sử dụng lúc cần thiết. Sau khi đi đến thị trấn Đ, Phan Văn T đã đưa cho V 200.000 đồng để đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy của một người đàn ông làm nghề xe lai không rỏ tên tuổi thì cả ba đi về. Đi về đến xã H, huyện Đ cả ba mở gói ma túy vừa mua sử dụng một ít số còn lại V gói lại, sau đó đi về xóm 2, xã Đ thì bị Công an huyện Yên Thành bắt giữ người cùng tang vật, Phạm Xuân V, Phan Văn H bị bắt, lợi dụng sơ hở Phan Văn T bỏ chạy sau một ngày thì đến công an huyện Yên Thành đầu thú.

Căn cứ vào hành vi do Phan Văn H, Phan Văn T và Phạm Xuân V thực hiện, khối lượng ma túy thu giữ và kết luận giám định cơ quan chuyên môn. Cơ quan điều tra, điều tra viên thấy rằng khối lượng ma túy thu giữ của các đối tượng là do các đối tượng cùng nhau mua, tàng trữ để cùng nhau sử dụng lúc cần thiết, đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo qui định tại Điều 249 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành các hoạt động tố tụng, theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự, như quyết định khởi tố vụ án, khởi tố các bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với các đối tượng, lấy lời khai, hỏi cung bị can làm cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Xuân V, Phan Văn H và Phan Văn T. Căn cứ kết quả điều tra và các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố Phạm Xuân V, Phan Văn H và Phan Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo thấy rằng:

Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy do các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến việc quản lý chất cấm, chất gây nghiện do nhà nước quản lý, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất ổn định xã hội mà còn là hệ lụy của các tệ nạn, tội phạm khác. Chính vì vậy phải xử lý các bị cáo về hình sự, xử phạt các bị cáo mức án thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội để có tác dụng giáo dục riêng và ngăn ngừa chung. Vụ án có ba bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, đồng phạm với nhau về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng nhân thân, mức độ tham gia thực hiện tội phạm của các bị cáo khác nhau vì vậy cần phân hóa để xử lý đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Xuân V thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực, khi nghe bị cáo T, bị cáo H rủ đi ma túy để cùng nhau sử dụng thì đồng ý ngay.Khi được Phan Văn T giao tiền để tìm mua ma túy thì rất tích cực trong việc tìm mua ma túy, điều này cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, là đối tượng rất nguy hiểm. Bản thân bị cáo đang có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản vừa chấp hành xong hình phạt chưa lâu, nay tiếp tục phạm tội, qua đó cho thấy bị cáo là con người rất khó cải tạo nên cần xử lý hình phạt tù với hình phạt nghiêm minh cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục,cải tạo đối với bị cáo.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bội luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đang có 1 tiền án chưa được xóa án tích, nay phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự.

Sau khi tính trừ thì bị cáo không còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào, tuy nhiên cũng cần áp dụng nguyên tắc nhân đạo của pháp luật, chỉ xử phạt bị cáo với mức án 24 tháng tù cũng đủ nghiêm.

Đối với Phan Văn H, Phan Văn T là các đối tượng nghiện ma túy, quá trình tham gia thực hiện hành vi phạm tội thì các bị cáo luôn luôn thể hiện sự tích của của mình, tuy nhiên so với Phạm Xuân V thì các đối tượng có nhân thân sạch sẽ hơn. Xét tính chất vụ án, hành vi các bị cáo đã thực hiện thấy rằng cần xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối lỗi các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Phan Văn T sau khi bỏ trốn đã đến cơ quan điều tra đầu thú, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo có không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động nông nghiệp, thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[4] Vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của Phạm Xuân V, Phan Văn H, Phan Văn T khối lượng ma túy Heroin là 0,32 gam, đã lấy 0,1 gam làm mẫu trưng cầu giám định (Mẫu không hoàn lại), còn lại 0,22 gam Cơ quan điều tra đã chuyển cho Chi cục thi hành án Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Xét đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy như quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave an pha, màu xanh, biển kiểm soát 37P1- 46.432, số khung 090X3Y069734, số máy HC09E0069828, xe đã qua sử dụng do Phan Văn H cùng các đồng phạm dùng làm phương tiện cùng nhau đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác minh cho thấy chiếc xe nói trên là tài sản của ông Phan Văn S bố bị cáo Phan Văn H. Khi Phan Văn H lấy xe đi ông S không biết Phan Văn H dùng xe cùng các đồng phạm để đi mua ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành trả lại cho ông S trong quá trình điều tra là đúng.

[5] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân V 02(Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 02/6/2019).

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt: Bị cáo Phan Văn H 01(Một) năm 06(Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo(Ngày 02/6/2019).

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 01(Một) năm 04(Bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo(Ngày 03/6/2019).

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy(Heroin) còn lại có khối lượng 0,22 gam do Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện yên Thành, tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2019 và Phiếu nhập kho số: NK097 ngày 14/8/2019.

5. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Phạm Xuân V, Phan Văn H, Phan Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc